

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 345**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 27.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 397, bắt đầu xem hàng thứ ba câu cuối cùng.

Bảo Tích Kinh Cửu Thập Lục viết, – bài kệ này rất quan trọng, ở trước đã đọc qua rồi, chúng ta đọc thêm một lần nữa –

*“Diêm La thường cáo bỉ tội nhân,*

*vô hữu thiếu tội ngã năng gia,*

*nhữ tự tác tội kim nhật lai,*

*nghiệp báo tự chiêu vô đại giả.”*

Bài kệ bốn câu này chúng ta nên đọc nhiều, tốt nhất là có thể học thuộc nó, rất quan trọng, thời thời nhắc nhở bản thân.

Dưới đây nói, giống như Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm nói rằng: “*Bồ Tát tự nghĩ, ta từ trong vô thí kiếp, do tham sân si phát ra thân khẩu ý, tạo các ác nghiệp vô lượng vô biên. Nếu như ác nghiệp này có thể tướng, thì tận hư không giới cũng không thể dung thọ.*” Đây là lời Phổ Hiền Bồ Tát nói trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta học Phật đều thừa nhận, đương nhiên cũng có người không thừa nhận. Sinh mạng của chúng ta không phải chỉ có một kiếp này. Sinh mạng là vĩnh hằng, có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thí, vị lai vô chung. Đó là thật tướng của sinh mạng, cũng chính là chân tướng. Đã chắc chắn có quá khứ, quá khứ vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, nếu như trái với tánh đức, đó là nghiệp.

Bồ Tát được sáu thứ thần thông: tức mạng thông, tức là biết sự việc trong đời đời kiếp kiếp quá khứ. “Thông” có lớn nhỏ không đồng, hoàn toàn dựa vào việc quý vị đã trừ bỏ được mấy phần chướng ngại. Nếu như chướng ngại đều không còn nữa, năng lực của quý vị đã khôi phục viên mãn rồi. Quý vị sẽ biết được từ khi sinh mạng bắt đầu cho đến hiện tại, đều biết được. Nếu như chướng ngại rất nhiều, quý vị chỉ có thể đột phá chút ít. Năng lực này cũng có thể phát hiện. Quý vị có thể biết quá khứ mười đời, một trăm đời, một ngàn đời, có được năng lực này.

Chúng ta từ báo cáo thôi miên của tiến sĩ người nước ngoài Ngụy Tư, ông ta từng có một bệnh nhân, ông ta thôi miên cho người này, trở về quá khứ mấy mươi đời, dường như thời gian là hơn 4000 năm, khoảng 80, 90 đời. Nói rằng đương thời môi trường nhà ở là trong hang động. Ngày nay chúng ta nói là người hoang dã, chưa tiến vào giai đoạn có văn hóa.

Nếu như có trí huệ viên mãn, thì sẽ hiểu được sự thật như trong kinh đã nói vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tạo nghiệp, chắc chắn ác nghiệp nhiều hơn thiện nghiệp, thế nên ác nghiệp lớn, ác nghiệp nặng, tích lũy đến ngày nay, hoàn toàn không biết tội phước, không biết việc bản thân đã làm là sai trái. Người quá khứ đã tạo tác tội nghiệp, biết được đây là việc không tốt. Nhưng vì trước mắt có lợi ích, nên đã làm. Tuy rằng đã làm, nhưng trong lòng có chút bất an. Con người hiện tại không như vậy nữa, họ cho rằng tạo tác tất cả tội nghiệp đều là đúng, không có tội lỗi gì. Ngược lại họ rằng làm thiện là một kiểu sai trái, làm thiện là sai lầm, vậy là đạt đến cực điểm rồi. Lúc này phải làm thế nào? Tất cả pháp thế gian xuất thế gian, đối với quý vị đều không còn ích lợi gì, không có tác dụng gì nữa. Luân lý đối với quý vị cũng không có tác dụng; đạo đức đối với quý vị cũng không có tác dụng; nhân quả cũng không có tác dụng. Khinh bỉ coi thường lời dạy của Phật Bồ Tát, lời dạy của Thánh Hiền. Cho rằng điều này là sai lầm, là tư tưởng phong kiến, tư tưởng lạc hậu. Trong hoàn cảnh này cuối cùng là do ông trời sắp đặt thôi.

Xã hội ngày nay biến động rồi, thiên tai trên trái đất coi như là tính tổng nợ. Mong rằng lúc này đây có thể giác ngộ, có thể quay đầu. Đích thực chư Phật Bồ Tát, trời cao vô cùng từ bi, luôn luôn ở bên kia mong chờ quý vị giác ngộ, mong chờ quý vị quay đầu. Tuy sự giáo dục của Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền bị người hiện tại bài xích, chê bai là phong kiến, mê tín. Chỉ có số người rất ít còn tin tưởng, còn chấp nhận. Trong hoàn cảnh này, có một người tin tưởng, thì cứu một người; có hai người tin tưởng thì cứu hai người, người không tin, tùy họ thôi! Họ thông minh, họ giỏi giang, họ có bản lĩnh, lúc tai họa đến cũng không tránh khỏi. Đó là tự làm tự chịu.

Lời của Diêm La Vương trong Kinh Bảo Tích nói rằng: “tất cả khổ báo trong ba đường là do tự làm tự chịu, không liên quan gì đến Diêm La vương, cũng không liên quan gì đến chư Phật Bồ Tát, là nghiệp báo tự chiêu, không ai thay được, không ai có thể thay thế cho quý vị được.” Phật Bồ Tát không thể chịu thay, thượng đế cũng không thể chịu thay. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, có một đoạn nói rằng: tội nghiệp chúng ta tạo tác từ vô thi kiếp đến nay, nó không phải là hiện tượng vật chất, nó không có thể tích. Nếu như là hiện tượng vật chất, nó có thể tích, thể tích dù nhỏ, nhỏ đến bao nhiêu? Tận hư không cũng không dung nạp được từ nghiệp vô lượng kiếp đến nay. Quý vị nói xem, điều này đáng sợ biết bao. Ngày nay chúng ta gặp rồi, thời khắc tính tổng nợ đã đến rồi, trước lúc điều này còn chưa đến, họa tai trùng trùng, đều là những lời cảnh cáo của trời cao đối với chúng ta.

Chúng ta thấy rồi, chúng ta nghe rồi. Hiện nay những báo cáo trên mạng, trên vệ tinh, chúng ta hiểu rõ rồi. Thực sự hiểu rõ chính là giác ngộ. Giác ngộ rồi sửa sai làm mới, sửa đổi quay đầu, nghe lời người lớn. Người lớn là ai? Là lời tổ tiên, lời Phật Bồ Tát, lời Thánh hiền nhân. Họ không dối người. Lời của họ đều là lời chân thật, là lời đúng đắn. Những điều họ nói, những điều họ thực hành, những điều họ làm đều tùy thuận tánh đức.

Văn hóa truyền thống xưa từ ngàn vạn năm lưu truyền lại, luân lí chỉ có năm điều 22 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.” Hai mươi hai chữ mà chưa làm được! Xã hội ngày nay, không ai nói đến điều này nữa. Nói nhiều cũng không ích gì, không kịp nữa rồi. Ngày nay càng ít lời càng tốt, quan trọng nhất là chúng ta phải nên làm. Năm câu này chưa làm được, một điều cũng chưa làm được. Vì sao không làm được? Vì không hiểu ý nghĩa của nó. Cái gì gọi là phụ tử hữu thân, cái gì gọi là phu phụ hữu biệt, không hiểu.

“Ngũ luân” là căn bản của đạo đức. “Ngũ thường” là nền tảng quan hệ giữa người với người. Có quan hệ thì phải làm hết nghĩa vụ, tức là đối đãi với mỗi quan hệ này như thế nào. “Ngũ thường” là nền tảng của tánh đức. Giống như tứ đức được nói trong Hoàn Nguyên Quán, đó là bốn đức căn bản của tự tánh.

Người Trung Quốc nói năm điều: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Năm chữ này cũng không thể làm được. Vì sao vậy? Vì không hiểu. Cái gì gọi là “nhân”? không biết được. Cái gì gọi là “nghĩa?” cũng không biết. Tứ duy bát đức – “tứ duy” là lễ, nghĩa, liêm, si; “bát đức” là hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hòa, bình. Ngày nay vấn đề không phải là nói hay làm, không hiểu nghĩa của chữ, cho nên họ không làm được. Vì sao không hiểu, vì không ai dạy. Trong nhà cha mẹ, người lớn không dạy, xã hội không có ai dạy, quốc gia không ai dạy. Trường học tuy rất nhiều, từ mẫu giáo cho đến sở nghiên cứu, không ai dạy những thứ này, không nói đến những thứ này. Đó là ông trời tính số rồi.

Giác ngộ là gì? Người giác ngộ đối với những việc này đã rõ ràng, quay đầu. Từ hôm nay trở đi khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, phải trở về với bốn điều này, tương ứng với nó, người này được cứu rồi. Người này trong lúc thiên tai cũng sẽ được bình an. Phàm là người bình an vượt qua, tôi tin rằng họ sẽ có sứ mệnh cả. Sứ mệnh này chính là điều cổ nhân nói: người còn lưu lại thế gian này, người phải vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mệnh, vì Thánh xưa nối việc học, vì thiên hạ khai thái bình. Đó là “tứ vị”. Trong đại thiên tai, vì sao quý vị có thể vượt qua bình an? Vì quý vị có nhiệm vụ, có dũng khí, có quyết tâm, có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Trong Phật Pháp, gọi người này là đại Bồ Tát, không phải người phàm. Thực sự sám hối, thực sự sửa đổi tiến bộ, chấp nhận sự dạy dỗ của chư Phật Bồ Tát. Kinh điển rất nhiều, nhưng không còn kịp nữa, chỉ chọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này - Chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ - chỉ chọn một bộ này. Hoặc là chọn số sao Kinh A Di Đà của Liên Trì đại sư, hoặc là Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, ngoài ra đều không cần nữa, không kịp nữa rồi.

Pháp thế gian, điển tịch của Trung Quốc tư tưởng của Nho Thích Đạo đều có, thì quý vị có thể chọn một bộ Quần Thư Trị Yếu. Bộ sách này là từ trong 65 loại kinh, sử, tử tóm lược lại. 65 loại tóm lược thành Quần Thư Trị Yếu. Nội dung là gì? Tu thân như thế nào, tề gia như thế nào, trị nước như thế nào, bình thiên hạ như thế nào. Đây là một quyển sách hay do Đường Thái Tông ra lệnh biên tập. Người chủ biên là thừa tướng Ngụy Trưng.

Nhất định phải ghi nhớ “tạo nghiệp vô biên, báo tất tùy chi”. Đây là giáo dục nhân quả. Nghiệp nhân quả báo, không sai một li. Cho nên quý vị khởi tâm động niệm phải nghĩ đến, thiện niệm thiện nhân chắc chắn có thiện quả; ác niệm ác nhân chắc chắn có ác báo. Như Câu Xá Luận Cừ nói rằng: “*thương chí Thế Tôn vô năng giá ỨC, dĩ nghiệp thế lực tối cường thanh cố.*” Câu nói này nói rất hay, lời chân thật. Thế lực của nghiệp lớn quá, ngay cả Phật cũng không có cách gì không chế nó, bảo nó đừng phát tác, không thể được.

Thập phương chư Phật Như Lai đại từ đại bi, cũng không thể không chế những tai nạn trên trái đất ngày nay. Vì sao vậy? Vì đây là nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm quả báo xuất hiện. Cho nên nghiệp báo chúng sanh là bất khả tư nghị.

Chúng ta xem tiếp câu dưới.

“*Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghị giả, như Đại Tập Kinh viết: ‘chúng sanh chi hành bất khả tư nghị, chúng sanh cảnh giới bất khả tư nghị’.*” Đây là nói về thiện căn.

Lại như Thiên sư Lâm Tế nói: người muốn biết Phật Tổ không? Chỉ cần người có thể nghe pháp là được.

Trong lời của Thiên sư Lâm Tế còn có nghĩa khác. Ý ngài hỏi là: người muốn biết Phật không? muốn biết Tổ sư không? Nay người có thể nghe pháp là được, đó chính là chư Phật, đó chính là Tổ sư. Câu này quý vị nghe hiểu được chưa? Tôi muốn gặp Phật, muốn gặp Tổ Sư, tôi có thể nghe, tôi có thể nhìn. Có thể nghe là gì? Là tánh nghe. Có thể nhìn là gì? Là tánh thấy. Tánh nghe, tánh thấy chính là chư Phật Như Lai, chính là chư vị Tổ sư. Đó là tánh. Ngài Lâm Tế nói không sai tí nào. Chúng ta không nhận ra. Hoặc giả trong lúc chúng ta đang nghe pháp, nhất niệm hồi quang, đó chính là tự tánh này lóe lên một tí, giống như điện chớp vậy chỉ lóe lên một tí. Niệm thứ hai lại mê rồi, nó không thể tiếp tục, tiếp tục tức là phóng đại quang minh rồi, chỉ là một niệm chớp quang. Một niệm chớp quang này, chớp coi thường nó, rất là đáng quý. Vì sao vậy? Vì từ vô thủy kiếp đến nay, quý vị chưa hề lóe lên như vậy. Lần này bắt đầu lóe lên một lần, vậy là rất giỏi rồi. Hi vọng một ngày có thể lóe thêm vài lần. Một ngày có thể có một lần lóe quang, giống như Di Lặc Bồ Tát nói: thời gian lóe quang dài bao lâu? Một phần một ngàn sáu trăm triệu trong một giây, cũng đã rất quý. Niệm thứ hai là họ mê lại rồi, niệm thứ ba mê càng sâu hơn, niệm thứ tư mê không quay đầu được nữa. Cho nên sự

việc này, phải thường thường thân cận chư Phật Bồ Tát, nghe chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng ta khai ngộ. Vì sao có người nghe rồi khai ngộ, có người nghe rồi lại mê hoặc? Đó là do vì chính mình. Bản thân thực sự có thể y giáo phụng hành, buông bỏ hết tất cả tập khí phiền não, họ sẽ nghe hiểu được, họ sẽ nghe được rõ ràng, tức sẽ có tác dụng. Nếu như tập khí phiền não không buông nổi, họ sẽ nghe không hiểu, họ không có cảm giác, họ không có những thay đổi. Sự việc như vậy, nếu như chúng ta quan sát tỉ mỉ, cùng nhìn một vật giống nhau, cùng nghe một việc như nhau, có người cảm động rơi nước mắt, có người hoàn toàn không cảm động như không có việc gì. Ở đây chúng ta có thể lãnh hội được, người bị cảm động là thiện căn của họ đã được phát hiện; người hoàn toàn không bị cảm động, do nghiệp chướng của họ quá nặng, không phải họ không thể cảm động.

Sức mạnh thuyết pháp của Phật còn chưa đủ để cảm động họ, họ chắc chắn phải huân tập thời gian dài hơn nữa, cuối cùng họ sẽ cảm động. Cho nên vì sao nói phải “trường thời huân tu, phải nhất môn thâm nhập”? Để dễ cảm động. Vậy người không thể cảm động, như chúng ta thường nói: người này lòng tự tin quá mạnh, tự ngã quá lớn, thành kiến quá sâu, tự cho mình đúng. Người như thế rất khó cảm động. Sau khi cảm động, nếu như không thể thực sự buông xuống, vậy là vừa đối diện với cảnh giới cảm động họ lại mê rồi. Những thứ này đều là hiện tượng trước mắt chúng ta. Họ không thể duy trì, nếu duy trì được, đó là từ ác biến thành thiện rồi. Loại thiện căn này đích thực có liên quan đến đời quá khứ.

Năm xưa, lúc bà Phật tử họ Hàn còn tại thế, nói chuyện với tôi rất nhiều lần, đưa cháu nội của bà, lúc đó chỉ mới bốn năm tuổi, nó đang xem thế giới động vật, lúc nhìn thấy động vật nhỏ bị động vật lớn ăn, lúc bị làm tổn hại, nó xem đều rơi nước mắt. Bà ấy hỏi tôi, việc này là thế nào? Ngài xem xem đứa bé này, nó không xem được những cảnh thế thảm như thế. Xem những thứ này, ngài thấy đầy nó đều rơi nước mắt, nó rất đau lòng. Tôi nói với bà: đứa cháu này của bà có thiện căn rất sâu dày, nó có tâm thương hại, nó có tâm thương yêu, nó muốn giúp đỡ nhưng không được. Người xưa nói: “lực bất tòng tâm”. Nó có thiện căn.

Đọc sách, lúc đọc đến đoạn người tốt bị người xấu hại, cũng sẽ đau lòng rơi nước mắt. Quan sát nó từ nhỏ, có thiện căn, thì giáo dục nó cho tốt, tương lai sẽ là người có đạo đức, người có học vấn, có thể làm những việc tốt cống hiến cho xã hội. Có thể hành thiện là thiện căn; có thể làm ác là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn. Cho nên Phật nói tham sân si là ba độc phiền não. Tất cả những điều bất thiện đều từ ba cái gốc này mà sanh ra. Ngược lại, chính là ba thiện căn: không tham, không si, không sân, còn phải thêm cái nữa là không mạn, không nghi. Không nghi là không hoài nghi đối với thánh giáo, không hoài nghi đối với chư Phật Bồ Tát, không hoài nghi nhân quả báo ứng. Đó chính là thiện căn, dễ dàng giác ngộ. Dễ dàng cảm động thì dễ dàng giác ngộ, không dễ dàng cảm động thì không dễ dàng giác ngộ. Lòng tự tin của họ quá mạnh,

họ không chịu tiếp nhận cảnh bên ngoài. Người như vậy trong xã hội ngày nay nhiều lắm. Những thứ của Thánh hiền họ nghe không lọt tai, họ không thể chấp nhận. Tự cho rằng tin tưởng khoa học. Thực tế khoa học là gì? Họ dường như hiểu nhưng không hiểu, họ hoàn toàn chưa thật hiểu. Thực sự hiểu khoa học, tôi tin rằng họ nhất định tin nhân quả. Nghiên cứu khoa học không tách rời nhân quả.

Planck (Phổ Lăng Khắc) nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Vật chất là quả, do nguyên nhân gì mà thành tựu? Ông ta thực sự đã tìm ra. Ý niệm là nền tảng của vật chất. Ý niệm là nhân, vật chất là quả. Điều này không khác gì những thứ trong Pháp Tướng Tông đã nói. Pháp Tướng Tông nói: “chuyển tướng” tức là “kiến phần” – kiến phần của A lại da, kiến phần muốn thấy, lập tức liền xuất hiện tướng phần. Tướng phần chính là vật chất, tướng cảnh giới. Nếu như kiến phần không muốn thấy, hiện tượng vật chất sẽ không có. Kiến phần muốn thấy, hiện tượng vật chất tự nhiên liền xuất hiện. Vì sao kiến phần muốn thấy? Đó là một hiện tượng tự nhiên, kiến phần từ đâu mà có? từ nghiệp tướng đến – là ba tế tướng của A lại da. Kiến phần là chuyển tướng, vật chất là tướng của cảnh giới, là ba tế tướng của A lại da.

Tông Pháp Tướng Duy Thức nói, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ra toàn là giả. Đều là từ ba thứ này mà biến hóa ra. Nghiệp tướng năng biến là chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đại thừa nói nhân quả, phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, nhà khoa học tin có nhân quả, tin tưởng có nhân sau đó nhất định sẽ có quả. Thấy quả biết nó nhất định có nhân. Thiện quả nhất định có thiện nhân, ác báo nhất định có ác nhân. Cho nên Bồ Tát không sợ quả báo, Bồ Tát sợ tạo nhân; chúng sanh không sợ tạo nhân, khi quả báo xuất hiện mới lo sợ. Lo sợ cũng vô ích, cũng không thoát khỏi được.

“*Mỗi nhật đa ban dụng xứ, khiêm thiếu thậm ma? Lục đạo thân quang, vị tăng gián yết*”. Thiền tông thường nói: “lục căn môn đầu phóng quang động địa”. Lục căn là sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý. Căn tánh của sáu căn chính là Phật, chính là Phật tánh. Phật tánh ở đâu? Phật tánh khởi tác dụng ở sáu căn. Ở mắt gọi là tánh thấy, ở tai gọi là tánh nghe, ở mũi gọi là tánh ngửi. Tánh ngày ngày khởi tác dụng, chưa hề gián đoạn, nên nói “vị tăng gián yết”.

“*Khả kiến chúng sanh chi nhật dụng dữ cảnh giới quân siêu tình li kiến, bất khả tư nghị dã*.” Giác mê đều từ đây mà phân chia. Trong căn tánh của sáu căn trộn lẫn cả tình, trộn lẫn cả kiến. Kiến này là gì? Đó là phân biệt, đó là chấp trước. Căn tánh của sáu căn ẩn tàng rồi, thì sáu thức hiện tiền, sáu thức là mê. Căn tánh sáu căn là giác. Lăng Nghiêm Hội thượng, Giao Quang đại sư, trong Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch nói: “xả thức dụng căn”, đó là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, sáu căn phóng quang động địa. Nếu như họ mang thêm tình thức, tình kiến, thì đó làm phàm phu. Lục đạo chúng sanh mê mà không giác. Tự cho mình đúng, vậy là sai rồi.

Lại như Kinh Pháp Hoa nói rằng: “nếu người tâm tán loạn, đi vào trong tháp miếu, một xung Nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo”. Hiện thị sâu sắc thiện căn của chúng sanh, chẳng phải là điều suy lường phân biệt mà đạt đến được. Đó là gì? Đó là người bình thường, là phàm phu, tâm tán loạn, họ đi vào tự viện đạo tràng, bất luận là có tâm hay vô tâm, niệm một câu Nam mô Phật, Nam mô A Di Đà Phật, đều đã thành Phật đạo. Chữ “đã” này không phải nói họ lập tức liền thành Phật, không phải là ý này, là chúng tử thành Phật đã trồng vào trong A lại da của họ, trong thức A lại da của họ có chủng tử Phật. Khi nào chủng tử này khởi hiện hành, thì họ sẽ thành Phật. Khởi hiện hành là gặp duyên, vậy là chúng ta hiểu được, trong tâm mỗi chúng ta đều biết có Phật. Mặc cho quý vị thích cũng tốt, phản đối cũng được, tán thán cũng tốt, hủy báng cũng được, điều đó không hề gì. Nói tóm lại, trong tâm quý vị có Phật. Chỉ cần có Phật, gặp duyên quý vị sẽ có thành tựu. Tương lai họ sẽ nhờ chủng tử này mà tu hành chứng quả. Nếu như niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật, họ sẽ nhờ chủng tử này, tương lai gặp được pháp môn Tịnh Độ này, họ sẽ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện căn chúng sanh bất khả tư nghì, nếu như chúng ta muốn hiểu được đạo lý này, giờ giờ phút phút, bất luận đối với người nào, dù cho họ là một người tu hành rất tốt, họ vẫn chưa vãng sanh, chúng ta gặp họ niệm Nam mô A Di Đà Phật, đây là giúp họ tăng trưởng thiện căn, giúp họ sớm thành Phật. Công đức này lớn lắm, lớn lắm thay. Bản thân chúng ta có tâm này, vậy bản thân làm sao không thể không thành Phật? Điều kiêng kị nhất là tạp tâm nói nhảm, chúng ta thật làm, lời nhảm nhí không nói, gặp người A Di Đà Phật. Bất luận họ nói gì cho tôi nghe, trả lời họ toàn là A Di Đà Phật. Những điều mình muốn nói với mọi người cũng không cần nữa, đều quy về một câu A Di Đà Phật này. Thiện quả quý vị niệm Phật sẽ nhanh chóng hiện tiền, trong lúc nạn tai sẽ được bình an, A Di Đà Phật đón quý vị đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, vĩnh viễn thoát li lục đạo, mười pháp giới, thực sự công đức viên mãn. Đây thực sự là không phải do suy lường phân biệt mà đạt được.

Chúng ta xem tiếp tiết dưới đây.

*“Chư Phật Thánh lực”*

Thế giới Chư Phật cũng bất khả tư nghì, nói chư Phật là chỉ chung mười phương Như Lai. Thánh lực, lực là lực dụng. Chúng ta thường nói năng lực, tức là tác dụng.

Căn cứ Phạm Ngũ Danh Nghĩa Đại Tập và Tông Kính Lục quyển 48, có 5 loại lực. Thứ nhất là định lực, thứ hai là thông lực – thần thông, thứ ba là tá thức lực, thứ tư là đại nguyện lực, thứ năm là Phật Pháp chi uy đức lực. Năm loại lực này bất khả tư nghì, nên nói thánh lực bất khả tư nghì.

Ngày nay chúng ta trong năm loại lực này, đặc biệt cần là định lực, là nguyện lực. Bất luận là thuận cảnh, hay thiện duyên quý vị có định lực, trong cảnh giới đó không

khởi tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên không khởi sân nhuế. Mà khởi gì? Luôn luôn khởi tâm A Di Đà Phật. Nên nhớ kỹ!

Thời gian không nhiều nữa, tu gấp rút. Việc tốt, A Di Đà Phật; việc xấu, vẫn A Di Đà Phật, luôn luôn trở về A Di Đà Phật. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu, không bị ngoại duyên ảnh hưởng. Con đường thế giới Cực Lạc này chúng ta đi thông rồi, đồng tâm với A Di Đà Phật, đồng tâm với chư Phật Như Lai, nguyện tất cả đều thành Phật, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Chúng sanh này ác, thường hay tìm tôi gây sự, muốn hại tôi, đối với họ tôi vẫn A Di Đà Phật, vẫn dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối với họ. Họ hãm hại tôi như thế nào, tôi coi như không có việc đó. Như vậy là đúng rồi, tâm tôi hoàn toàn quay về Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối với những người tạo nghiệp cực trọng, tạo tác năm tội ngũ nghịch, Phật A Di Đà đều tha thứ cho họ. Ai trừng phạt họ? Là nghiệp lực bản thân trừng phạt, chắc chắn không liên quan gì đến Phật A Di Đà. Phật A Di Đà niệm niệm chỉ mong mọi họ quay đầu. Quay đầu hay không, Phật A Di Đà vẫn một lòng từ bi đối với họ. Điều này chúng ta nên học, đối với tất cả chúng sanh làm ác, không sanh tâm phân biệt, không sanh tâm ghét bỏ. Mà nên sanh tâm từ bi, tâm thương cảm, biết họ bản tánh vốn thiện, biết họ vốn đã là Phật. Chúng ta nên học như chư Phật Bồ Tát vậy, chúng ta sẽ cảm hóa được họ, thực sự giúp họ quay đầu. Làm cho tâm mình thuần tịnh thuần thiện, vậy là hoàn toàn đúng rồi. Đối với tất cả chúng sanh không có ác ý, đại tai nạn tuy có xuất hiện, quý vị sẽ bình an vượt qua. Vì sao vậy? Vì chư Phật Bồ Tát hộ niệm cho quý vị, thiên long thiện thần giúp đỡ quý vị.

*Hiện ước kim kinh* - nay đối với bản kinh này mà nói: “*Pháp Tạng đại sĩ trú chân thật huệ*”, người minh tâm kiến tánh đều trú trong trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật là trí huệ bát nhã vốn đủ tự tánh, không phải bên ngoài đến, chỉ cần kiến tánh, nó liền xuất hiện.

“*U vô lượng kiếp trang nghiêm Phật độ*”. Như thế nào là trang nghiêm Phật độ? Câu dưới đây sẽ giải đáp được. “*Đức như Phổ Hiền*”, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương chính là trang nghiêm Phật độ. Chúng ta có thể thực hành thập đại nguyện vương, giống như Phổ Hiền Bồ Tát trang nghiêm quốc độ Phật.

Thứ nhất là: lễ kính chân thành.

Thứ hai là tán thán Như Lai, Như Lai là nói về tánh đức. Người này khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác tương ưng với tánh đức, nhất định tán thán. Họ là người xấu, người xấu đã làm một việc tốt, những việc khác không bàn đến, nhưng việc tốt này nên tán thán. Họ làm những việc ác khác, ta cũng tuyệt đối không bàn đến, không nhắc nữa, cũng không cần để trong lòng. Như vậy mới có thể cảm hóa họ. Bản thân phải làm được, nói không chẳng ích gì. Phải diễn nó ra, tức biểu diễn, làm ra cho họ thấy, thực sự yêu mến họ, thực lòng giúp đỡ họ. Những cách làm này chính là trú chân thật huệ. Lễ kính



là biểu hiện bên ngoài, chắc chắn là bình đẳng. Tán thán thì có sai biệt. Họ làm ác, không tán thán, họ thực hành thiện pháp nhất định tán thán. Họ làm thiện pháp thời gian ngắn, chỉ làm một ngày hai ngày, một ngày hai ngày này chúng ta tán thán họ. Làm ác thời gian dài, tuyệt nhiên không nhắc đến. Ngay cả Nho giáo cũng có thể làm được, “thành sự bất thuyết, toại sự bất gián, kí vãng bất cứu”, Nho giáo cũng có thể làm được mà. Cảnh giới của Phật càng cao hơn “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, phải làm cho được phạm trù chân thật. Khai là khai thông, mở ra; hóa là giáo hóa. Hiển thị là thực hành được nó, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mọi lúc, mọi nơi, phải thực tế, phải làm cho được. Xử sự, đối người, tiếp vật phải thành, kính, khiêm, hòa. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta biểu diễn những thứ này, chân thành, cung kính, khiêm hạ, hòa mục. Đối với người đối với việc, đối với vật đều phải làm như vậy. Ngày nay thiên tai triền miên, động đất gần như đều là cấp sáu trở lên, ngày xưa cấp năm chúng ta đã cảm thấy rất đáng sợ, rất nghiêm trọng rồi, cấp sáu trở lên rất ít, rất ít. Ngày nay cấp năm, cấp sáu là bình thường, cấp tám, cấp chín thường thường nghe đến. Giống như trong kinh nói, người còn có một ít thiện căn, nghe được thường thường có động đất, họ đã tỉnh ra. Họ đang suy nghĩ nguyên nhân thực sự này là gì? Cũng giống như Bladen (Bồ Lai Đãng) người Mỹ nói, ông ta bắt đầu bỏ ác làm lành, ông bắt đầu cải tà quy chánh, đáng tiếc là không nhiều, nhiều thì tốt rồi. Nếu như có thêm vài lần động đất lớn nữa, có lẽ sẽ có một số người thực sự quay đầu. Đây là việc tốt. Người trên toàn thế giới đều quay đầu, thiên tai sẽ được hóa giải.

Cho nên khởi tâm động niệm, nhất định phải tương ứng với tự tánh. Tự tánh chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chân tâm phải tương ứng với điều này. Mỗi ngày chúng ta đều phải phản tỉnh, trong một ngày hôm nay những điều tôi nghĩ, điều tôi nói, điều tôi làm, có tương ứng với cái này hay không? Mỗi ngày tự phản tỉnh, mỗi ngày tự kiểm thảo. Nếu tương ứng, hi vọng ngày mai cũng có thể duy trì. Nếu không tương ứng, hi vọng ngày mai phải sửa sai.

“*Hiển thị chân thật chi tế, dục linh nhất thiết chúng sanh giai đắc chân thật chi lợi*”. Lợi ích chân thật là gì? Lợi ích chân thật là làm Phật, trở về tự tánh. Trong tự tánh vốn có trí huệ, đức năng, tướng hảo, tất cả đều xuất hiện. Đó chính là Đại Thừa vô lượng thọ, chính là Thế giới Cực Lạc – đó là lợi ích chân thật.

“*Dĩ như thị đại nguyện đại hạnh vô lượng chân thật công đức, cố thành tựu thánh lực dữ quốc độ giai bất khả tư nghĩ*”. Phải biết tu hành là gì? Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý, nói năng là hành vi của miệng, thân thể tạo tác là hành vi của thân, thân khẩu ý, hành vi và tánh đức không tương ứng như vậy là sai rồi. Đem những hành vi sai trái sửa cho đúng lại đó gọi là tu hành. Tiêu chuẩn của tà chánh theo trong kinh điển nói chính là – (trong quyển kinh này từ phẩm 32 đến phẩm 37, - sáu phẩm kinh này) giới luật mà Kinh Vô Lượng Thọ giảng. Nội dung giảng là ngũ giới thập thiện, làm thế nào để thực hành nó trong cuộc sống hằng ngày. Nếu thực hành nó

quí vị có lợi ích gì? Quý vị không thực hành sẽ có những lỗi lầm gì? Có một đoạn kinh văn dài cũng nói rất tỉ mỉ, rất rõ ràng. Chúng ta chọn nó làm kinh văn để tụng đọc trong thời khóa tối. Thời khóa sáng chúng ta tụng phẩm thứ sáu -bốn mươi tám nguyện, học Phật A Di Đà. Thời khóa tối đến phản tỉnh, sửa đổi làm mới, sám trừ nghiệp chướng. Gọi đây là thật tu, thật làm.

Kinh văn tuyệt đối không phải đọc một lần, đọc cho Phật Bồ Tát nghe, Phật Bồ Tát chẳng nghe những thứ quý vị tụng đọc này. Tụng đọc kinh văn hoàn toàn là vì bản thân. Dem những câu những chữ trong kinh văn đối chiếu với tư tưởng, hành vi hôm nay. Coi đó là tiêu chuẩn cho chúng ta sửa đổi, như vậy là đúng rồi.

Đại sư Đàm Loan chú giải 17 loại công đức thành tựu trang nghiêm cõi Phật, câu cuối cùng ngài chú giải: “nhất nhất chú viết yên khả tư nghị”, hoặc viết: “an khả tư nghị”, ý nghĩa đều giống nhau, tức là “bất khả tư nghị”.

“*Như quang vi Phật sự yên khả tư nghị, thử thủy vi Phật sự an khả tư nghị*”. Phật sự chính là việc giúp đỡ chúng sanh, phá mê khai ngộ, đó gọi là Phật sự. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta phải làm được việc như thế cho mọi người thấy. Việc như thế nào? Là phá mê khai ngộ. Phương pháp phá mê khai ngộ rất nhiều, tám vạn bốn ngàn loại. Trong cuộc sống hằng ngày, nên biết thời tiết nhân duyên. Đối tượng của tôi là người như thế nào, căn tánh như thế nào, trình độ như thế nào, tôi phải dùng phương pháp nào để gợi ý cho họ. Thông thường phổ biến nhất chính là hiện nay chúng sanh tâm tình hời hợt, không lòng nhẫn nại, cho nên học thứ gì, cũng học không vững chắc, học không chăm chỉ. Ngày ngày đều học, học suốt đời, đều không thể thành tựu. Vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta phải làm gương cho họ thấy, làm như thế nào? Chúng ta học không biết mệt, giảng không biết chán, ngày ngày học, ngày ngày giảng, học chăm chỉ, giảng chăm chỉ. Giảng là chia sẻ với mọi người, những điều tôi có thể lãnh hội được, những điều tôi cảm nhận được, lời giáo huấn của Phật trong kinh, nêu ra để chia sẻ với mọi người. Chăm chỉ học, học một cách cung kính, chắc chắn sẽ đạt được lợi ích. Thân tâm an lạc, pháp hỉ sung mãn. Ít nhất trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, vẫn có thể an ổn, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể không quan tâm, không để trong lòng nữa. Thiện duyên ác duyên tất cả đều không phan duyên nữa. Như vậy tâm mới có thể định lại được, câu niệm Phật này mới có thể niệm tốt được, niệm một cách hoan hỉ, niệm được như pháp.

Dưới đây đọc tiếp câu cuối cùng.

“*Tối thù thắng giả, tác vi chư vãng sanh giả, bất đoạn phiền não, đắc niết bàn phần, yên khả tư nghị*”. Câu này nói hay lắm. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều là đời nghiệp vãng sanh, phiền não chưa đoạn, chỉ là một niệm lúc lâm chung, đè nén phiền não, nên đến được Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc thì không sợ

nữa, vì sao mang nghiệp đến Thế giới Cực Lạc quý vị có thể đạt phần Niết bàn? Đến được Thế giới Cực Lạc ngày ngày nghe kinh, ngày ngày nghe pháp, Thế giới Cực Lạc không làm những sự việc khác, nghe kinh nghe pháp không bị gián đoạn. Thân thể người ở Thế giới Cực Lạc không giống với thân thể chúng ta. Chúng ta mang xác thân máu thịt, cần phải ăn uống để duy trì mạng sống này. Thế giới Cực Lạc không có thân xác máu thịt, Thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, ngay nước cũng không cần, họ là thân pháp tánh, Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Hoàn toàn khác với nơi này của chúng ta. Thế giới chúng ta do vọng tâm biến hiện, Thế giới Cực Lạc là do chân tâm biến hiện. Ở đây chúng ta có được một thông tin rất tốt. Đó chính là, chúng ta muốn đoạn phiền não, muốn vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, không thể một ngày không nghe kinh, không thể một ngày không niệm Phật. Nếu như tính cảnh giác của quý vị cao, quý vị cho rằng thiên tai là thật, thực sự sẽ xuất hiện, hơn nữa lại rất nhanh. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ đã biểu diễn cho chúng ta một điều. Sau khi bộ chú giải này của ông hoàn thành, sức khỏe ông không tốt, trong thời gian chú giải kinh thì sanh bệnh, nhiệm vụ này hoàn thành rồi, chúng ta cũng sẽ tiếp tục công việc của ông, đời này truyền qua đời khác, sáu tháng trước khi vãng sanh, mỗi ngày chỉ có câu niệm Phật, kinh điển đều buông hết, không đọc kinh nữa, mỗi ngày 140.000 câu niệm Phật, ông đã đếm vậy, nửa năm như vậy không gián đoạn, ông đã vãng sanh!

Chúng ta nên dùng phương pháp này của ông, tốt lắm, phương pháp tốt. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Có phát tâm Bồ đề hay không? Phát tâm Bồ đề vô thượng. Ngẫu Ích đại sư nói: tôi một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, một lòng một dạ học tập Phật A Di Đà. Tâm này là tâm Bồ đề vô thượng. Người như vậy chắc chắn được vãng sanh, vạn người tu vạn người chứng. Chúng ta xem xem tai nạn, hay là chúng ta xem bộ phim “2012” của Mỹ. Quý vị xem bộ phim này như một giờ học để học, quý vị xem xem những cảnh trong phim toàn bộ đều bị phá hủy. Nếu như chúng ta ở thành phố này, ở khu vực này, chúng ta sẽ gặp phải, không nên xem nó là bộ phim giả, nên xem nó là những sự cố xảy ra trước mắt chúng ta, chúng ta phải làm sao? Niệm Phật là có thể giải quyết vấn đề rồi. Thiên tai không thể tránh khỏi, tất cả tài sản chỉ trong tích tắc không còn nữa. Ngay cả thành phố chúng ta ở cũng bị nước lớn nhấn chìm, bản thân đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi, cộng nghiệp chiêu cảm, người chết quá nhiều, nơi đến của mỗi người không giống nhau, nghiệp lực dẫn dắt mình đi. Quý vị trong lục đạo vẫn chịu khổ luân hồi. Thiện nghiệp dẫn dắt quý vị đi, quý vị lại đến cõi người, cõi trời đầu thai. Niệm Phật để đi, Phật A Di Đà đón hết đến Thế giới Cực Lạc. Quý vị muốn đi con đường nào? Toàn đều trong tay mình vậy. Chủ tể là bản thân không phải người khác, phải có định công, phải có trí huệ. Luân hồi khổ lắm, nhân duyên như vậy đúng là “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Chúng ta gặp được rồi, may mắn lắm, hiếm có lắm, khó được lắm. Năm chặt lấy nó không phải đã thành công rồi sao? Không nên do dự nữa, nhất định không thể bỏ qua. Đây là việc lớn nhất trước mắt của chúng ta. Ngoài ra đều buông xuống hết, không nên để trong lòng, cũng không nên hỏi nhiều nữa. Nên quên hết những vọng tưởng tập khí của bản thân, thân thể này cũng quên luôn, còn lại đều là Phật, niệm

niệm đều là danh hiệu Phật, tự tư tự lợi không chen vào được, đúng sai, mình người, cũng không xen vào được, chỉ là một câu niệm Phật, họ sẽ thành công.

Trong kinh A Di Đà nói với chúng ta lời chân thật, phải mất bao nhiêu thời gian? Hàng thượng thượng căn một ngày một đêm đã thành tựu rồi. Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, đó là người căn tánh trung hạ.

Hoàng Niệm Tô thị hiện cho chúng ta nửa năm, vậy là hôm nay chúng ta đã có đủ thời gian. Có người nói, tôi còn rất nhiều việc phải xử lý, đừng nghĩ nữa, không cần xử lý nữa, xóa sổ cho rồi. Quý vị còn xử lý, tâm quý vị lại loạn thêm. Tôi không cần nữa, đều buông bỏ hết, tôi chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, bây giờ tôi liền đến Thế giới Cực Lạc. Quyết tâm như vậy mới được việc. Nói buông xuống là buông xuống, buông xuống triệt để, công đức của quý vị liền viên mãn. Tôi vẫn còn rất nhiều tài sản muốn làm một ít việc tốt, việc tốt không bằng không việc, việc có tốt thế nào, cũng không bằng việc quý vị niệm Phật A Di Đà, việc này tốt hơn. Quý vị làm những việc oan uổng này, vì sao không nâng cao phẩm vị của mình? Có làm việc tốt nhiều thế nào đi nữa, cũng không thể giúp quý vị nâng cao phẩm vị. Trước đây lúc giảng kinh tôi có nói qua, không chỉ nói qua một lần, thân thể này đang sống là của tôi, chết rồi thì không phải của tôi nữa, tôi bận tâm làm gì? Áo quần mặc trên người là của tôi, không mặc trên người nữa đều không phải của tôi. Một ít tiền mang trên người là của tôi, không phải bỏ trong túi áo trên người đều không phải của tôi, tâm quý vị mới sạch sẽ được. Căn nhà này, tôi trú ở đây, căn nhà là của tôi, tôi rời căn nhà này, thì căn nhà này không phải của tôi. Chẳng bận tâm tí nào, tâm niệm của quý vị mới có thể tập trung. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, “nhất xứ” này chính là A Di Đà Phật, tâm đặt tại Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa. Chúng ta hướng đến mục tiêu này, hướng đến phương hướng này để đi, vậy là đúng. Vẫn còn ngày mai, vẫn còn sang năm, sai rồi.

Dưới đây trích dẫn Kim Cang Đánh Kinh.

*Kim Cang Đánh Kinh viết: duy thử Phật sát, tận dĩ kim cang tự tánh thanh tịnh sở thành, mật nghiêm hoa tạng.*

Trước đây chúng ta đã đọc qua: “*tiền dĩ minh chứng, Cực lạc thế giới tức thị mật nghiêm hoa tạng.*”

Nói cực lạc, nói mật nghiêm, nói hoa tạng đều là một việc. Vậy thế giới tây phương Cực Lạc do tự tánh thanh tịnh thành tựu. Vậy thì thắng diệu quốc độ đều không phải do vi trần tạo thành. Do vi trần tạo thành là thế giới của chúng ta, tức là do vật chất tạo thành.

“Vốn chẳng phải vật chất thế gian, không cần lực hấp dẫn vạn vật duy trì, nên không cần núi Tu di vậy”. Điều này nói rõ, không cần núi Tu di gì nữa.

“Hơn nữa quốc độ này vẫn do kim cang tự tánh thanh tịnh thành tựu, nên nói thế giới bất khả tư nghì.” Kim cang ở đây là ví dụ, ví dụ cho tự tánh. Kim cang nghĩa là bất hoại, ví dụ cho tự tánh vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm. Đây là bản thể của thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc đều là thân kim cang bất hoại. Người vãng sanh và Phật A Di Đà thể chất tương đồng, dung mạo tương đồng, trong kinh trước đây đã nói rất rõ ràng rồi. Tùy thuận phong tục đương thời của Ấn Độ mà nói 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trên thực tế, chúng ta thấy trong Quán kinh, thân báo của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Theo lí mà nói, trí huệ đức tướng của chư Phật Như Lai tất cả chúng sanh cũng vốn đầy đủ.

Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói rất hay: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”, sau đó có câu nói: “chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.” Chúng ta vì sao lại trở thành dáng vẻ như thế này? Do vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, mà trở thành phàm phu trong lục đạo. Nói cách khác, chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, không phải thành Phật rồi sao? Trí huệ đức tướng của tự tánh liền xuất hiện. Chân tướng thế giới Cực Lạc chỉ là việc như vậy thôi. Phật của Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà cho đến tất cả những người vãng sanh, đều buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống rồi, cho nên Thế giới Cực Lạc là do tự tánh thanh tịnh của Phật A Di Đà thành tựu. Đồng thời cũng là do mỗi người vãng sanh, do tâm tự tánh thanh tịnh của bản thân họ thành tựu được. Tâm thanh tịnh của bản thân và tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà là cùng một tâm, cùng tự tánh thanh tịnh viên minh thể, từ nhất thể khởi nhị dụng. Quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán như vậy. Ở đây nói Thế giới này bất khả tư nghì.

*“kỳ quốc chúng sanh công đức thiện lực”*. “Kỳ quốc” chỉ thế giới Cực Lạc, “chư vãng sanh giả phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm, chúng chúng chánh hạnh, trợ hạnh, định thiện, tán thiện, cầu sanh Tịnh Độ.” Điều kiện phải có đủ của người vãng sanh, đây là việc lớn trước mắt của chúng ta. Điều đầu tiên là phát bồ đề tâm, một lòng niệm Phật. Không nên nghĩ đông nghĩ tây nữa, chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chính là ý nghĩa của câu: phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm. “Chúng chúng chánh hạnh”, Liên Trì đại sư nói với chúng ta: chánh hạnh chính là niệm Phật, trợ hạnh vẫn là niệm Phật. Định thiện, tán thiện do Thiện Đạo đại sư nói trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, chúng ta đều quy nó về một câu danh hiệu Phật, mục tiêu cuối cùng là cầu sanh Tịnh Độ.

*“Trì vạn đức viên cụ chi danh, nhập nhất thừa đại nguyện chi hải”*. “Nhất thừa đại nguyện chi hải” là hình dung thế giới Cực Lạc. Nhờ điều gì mà vào được? nhờ danh hiệu vạn đức tròn đầy, tức là nhờ một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên niệm. Trong kinh nói “nhất hướng”, “nhất” là nhất tâm, “hướng” là phương hướng, một phương hướng là thế giới Cực Lạc; một mục tiêu là gặp Phật A Di Đà.

Công đức thù thắng vô lượng vô biên như vậy nên lực dụng của nó thật khó nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc, lực dụng của Phật, lực dụng của Bồ Tát, lực dụng của quốc độ, chúng ta không thể tưởng tượng được, không thể nghĩ bàn được. Lực dụng nhờ tu thiện đạt được gọi là thiện lực.

*Tịnh Ảnh Sớ viết: y pháp chánh tu, danh vi thiện lực, cực lạc chúng sanh chi công đức thiện lực quân bất khả tư nghị.* Điều này chúng ta nên học. Chánh hạnh là niệm Phật, gặp được hữu duyên, có được thiện duyên này, có thể làm thêm một ít việc thiện. Nhưng làm việc thiện không trở ngại đến việc niệm Phật của mình, vậy là đúng rồi. Lúc làm những việc thiện này trở ngại đến việc niệm Phật, thì thà không làm. Nhớ kỹ, Tổ sư xưa nay dạy chúng ta “hảo sự bất như vô sự”. Làm việc tốt không mảy may trở ngại đến niệm Phật. Việc thiện là chúng ta đang giúp người khác tin Phật, giúp người khác học Phật, đây là việc tốt. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, có được duyên tốt này, dẫn thêm vài người cùng đi, dẫn càng nhiều càng tốt, phổ độ chúng sanh. Tiếp dẫn chúng sanh có phương tiện vô biên, mỗi mỗi phương tiện đều không phương hại chánh hạnh của bản thân chúng ta. Nguyên tắc này nhất định phải hiểu, nguyên tắc này nhất định phải kiên trì, không thể bỏ đi, thì chúng ta niệm Phật mới có thể đạt được niệm Phật tam muội, mới có thể giác ngộ, người thường nói là khai ngộ, mới có thể đạt được lợi ích chân thật như trong kinh nói.

Đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, nên dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để đối đãi, không có nghi hoặc, không có buồn lo, không có bận lòng, vậy là đúng rồi. Phật Giáo cho chúng ta tùy duyên nhưng không phan duyên, thì trong cuộc sống hằng ngày sẽ được tự tại. Thực sự có khó khăn, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ. Phật Bồ Tát nói không giúp đỡ, kỳ thực Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ, bản thân chúng ta không biết, lơ đãng sơ suất. Nếu như khi tâm đã tĩnh lặng, mới phát hiện Phật Bồ Tát giúp đỡ. Thuận cảnh là giúp đỡ, nghịch cảnh cũng là giúp đỡ. Gặp gỡ rất nhiều người thiện phát tâm đến giúp đỡ chúng ta đó là chăm sóc. Nếu như chúng ta ở trong đó, dấy khởi tâm tham, dấy khởi vọng niệm, vậy là tự hủy hoại chính mình. Trong cảnh giới đó, không khởi niệm ác, không khởi tâm tham, Phật Bồ Tát sẽ chăm sóc, giống như thử thách vậy, được thuận lợi thông qua.

Ác duyên nghịch cảnh, ác duyên là gặp phải một số người ác, gây phiền phức, hủy báng, tạt đổ, chướng ngại, hãm hại, những điều này đến vẫn đối xử chân thành, cung kính. Biết họ làm những việc này, nguyên nhân là gì? Là do không hiểu chánh pháp, không hiểu việc tu học, họ đặt nặng việc tự tư tự lợi, đặt nặng vào tiếng tăm lợi dưỡng. Chúng ta tuy rằng không phương hại đến họ, họ lại cho rằng chúng ta phương hại đến họ, tạo thành việc phương hại đến ta. Chúng ta không để trong lòng, cửa này lại thông qua rồi. Đó đều là tu nhẫn nhục Ba la mật, thông qua rất thuận lợi.

Cho nên, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, quý vị giác ngộ rồi, thấy rõ ràng rồi, đối với bản thân có lợi lớn, không có chút tổn hại nào,

đều là giúp chúng ta dũng mãnh tinh tấn trên đường giác ngộ. Chúng ta không mất đi bồ đề đạo. Bồ đề đạo là giác mà không mê, mất đi rồi thì đó là mê mà không giác, vậy là sai rồi. Nên niệm niệm không mất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 345**